

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



BÁO CÁO LAB 3: MÃ HÓA DỮ LIỆU SỬ DỤNG CÁC THUẬT TOÁN MÃ HÓA ĐỐI XỨNG

MÔN BẢO MẬT CƠ SỞ DỮ LIỆU

SINH VIÊN THỰC HIỆN:

20120335 – CÁI HỮU NGHĨA

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 4 năm 2023



Mục lục

I.	Thông tin chung	. 3
	/ Thông tin sinh viên	
	o/ Đánh giá mức độ hoàn thành	
II.		
1	. Tạo cơ sở dữ liệu quản lý sinh viên:	. 4
2	2. Tạo table cho cơ sở dữ liệu:	. 4
3	3. Tạo stored procedure:	. 5
4	l. Tạo màn hình đăng nhập:	. 8
III.	Tài liệu tham khảo	13

I. Thông tin chung

a/ Thông tin sinh viên

Họ và tên	Mã số sinh viên
Cái Hữu Nghĩa	20120335

b/ Đánh giá mức độ hoàn thành

Mã số sinh	Họ và tên	Công việc	Mức độ hoàn
viên			thành
20120335	Cái Hữu Nghĩa	Tạo database quản lý	100%
		sinh viên	
		Tạo table	100%
		Viết các stored procedure	100%
		Viết màn hình đăng	100%
		nhập	
		Viết báo cáo	100%

II. Nội dung

1. Tạo cơ sở dữ liệu quản lý sinh viên:

2. Tạo table cho cơ sở dữ liệu:

- Table SinhVien:

```
Create table SINHVIEN

(
    MASV varchar(20) NOT NULL,
    HOTEN nvarchar(100) NOT NULL,
    NGAYSINH datetime,
    DIACHI nvarchar(200),
    MALOP varchar(20),
    TENDN nvarchar(100) NOT NULL,
    MATKHAU varbinary(100) NOT NULL,
    primary key(MASV)
)
go
```

Table NhanVien:

```
Tereate table NHANVIEN(
    MANV varchar(20) NOT NULL,
    HOTEN nvarchar(100) NOT NULL,
    EMAIL varchar(20),
    LUONG varbinary(MAX),
    TENDN nvarchar(100) NOT NULL,
    MATKHAU varbinary(100) NOT NULL,
    PUBKEY varchar(20),
    primary key(MANV)
)
go
```

- Table Lop:

3. Tạo stored procedure:

 Stored dùng để thêm mới dữ liệu (Insert) vào table SINHVIEN, trong đó thuộc tính MATKHAU được mã hóa (HASH) sử dụng MD5

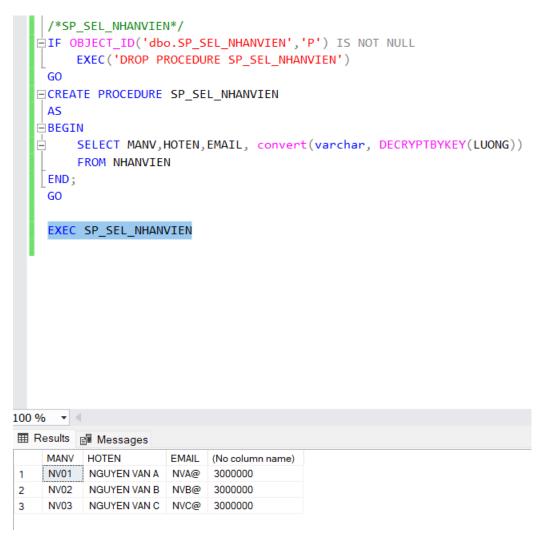
```
--stored procedure
     /*SP_INS_NHANVIEN*/
    ☐IF OBJECT_ID('dbo.SP_INS_NHANVIEN','P') IS NOT NULL
         EXEC('DROP PROCEDURE SP_INS_NHANVIEN')
    ∃CREATE PROCEDURE SP_INS_NHANVIEN(@MANV VARCHAR(20),
     @HOTEN NVARCHAR(100), @EMAIL VARCHAR(20), @LUONG VARCHAR(20),
     @TENDN nvarchar(100), @MATKHAU VARCHAR(20))
     ΔS
    BEGIN
          INSERT INTO NHANVIEN(MANV, HOTEN, EMAIL, LUONG, TENDN, MATKHAU)
          VALUES (@MANV, @HOTEN,@EMAIL,(select ENCRYPTBYKEY(KEY_GUID('PriKey'),@LUONG)),
          @TENDN,(select HASHBYTES ('SHA1',@MATKHAU)))
     END;
    EXEC SP_INS_NHANVIEN 'NV01', 'NGUYEN VAN A', 'NVA@', '3000000', 'NVA', 'abcd12'
EXEC SP_INS_NHANVIEN 'NV02', 'NGUYEN VAN B', 'NVB@', '3000000', 'NVB', 'abcdef'
     EXEC SP_INS_NHANVIEN 'NV03', 'NGUYEN VAN C', 'NVC@', '3000000', 'NVC', '123456'
     select * from NHANVIEN
100 % 🔻
MANV HOTEN
                        EMAIL LUONG
                                                                              TENDN MATKHAU
                                                                                                                             PUBKEY
    NV01 NGUYEN VAN A NVA@ 0x00F3A4EA9978C74CB6472790F296E92B020000004DC9E7...
                                                                              NVA
                                                                                     0xC35A37F0BCA08AFA583247CC461CAD9C8082A47C
                                                                                                                             NULL
     NV02 NGUYEN VAN B NVB@ 0x00F3A4EA9978C74CB6472790F296E92B020000009E7439D...
                                                                             NVB
                                                                                     0x1F8AC10F23C5B5BC1167BDA84B833F5C057A77D2
                                                                                                                             NULL
     NV03 NGUYEN VAN C NVC@ 0x00F3A4EA9978C74CB6472790F296E92B020000001B7B6C...
                                                                                     0x7C4A8D09CA3762AF61E59520943DC26494F8941B
```

⇒ Kết quả: MATKHAU đã được mã hóa thành công.

- Stored dùng để thêm mới dữ liệu (Insert) vào table NHANVIEN, trong đó thuộc tính MATKHAU được mã hóa (HASH) sử dụng SHA1 và thuộc tính LUONG sẽ được mã hóa sử dụng thuật toán AES 256, với khóa mã hóa là mã số của sinh viên thực hiện bài Lab này.

```
/*.SP_INS_SINHVIEN*/
   if OBJECT_ID('dbo.SP_INS_SINHVIEN','P') IS NOT NULL
        EXEC('DROP PROCEDURE SP_INS_SINHVIEN')
   □CREATE PROCEDURE SP_INS_SINHVIEN(@MASV NVARCHAR(20),
        @HOTEN NVARCHAR(100),
        @NGAYSINH DATETIME,
        @DIACHI NVARCHAR(200),
         @MALOP VARCHAR(20),
         @TENDN NVARCHAR(100)
         @MATKHAU NVARCHAR(20))
    AS
   ⊟BEGIN
        INSERT INTO SINHVIEN(MASV, HOTEN, NGAYSINH, DIACHI, MALOP, TENDN, MATKHAU)
        VALUES (@MASV, @HOTEN,@NGAYSINH,@DIACHI,@MALOP,@TENDN,
        (SELECT HASHBYTES ('MD5',@MATKHAU)))
    END;
    GO
   ∃EXEC SP_INS_SINHVIEN 'SV01', 'NGUYEN VAN A', '1/1/1990', '280 AN
    DUONG VUONG', 'CNTT-K35', 'NVA', '123456'
     select* from SINHVIEN
100 % ▼ ◀
MASV HOTEN
                     NGAYSINH
                                                         MALOP
                                                                TENDN MATKHAU
    SV01 NGUYEN VAN A 1990-01-01 00:00:00.000 280 AN DUONG VUONG CNTT-K35 NVA
                                                                       0xCE0BFD15059B68D67688884D7A3D3E8C
```

- ⇒ Kết quả thu được: MATKHAU được mã hóa thành công.
- Stored dùng để truy vấn dữ liệu nhân viên (NHANVIEN)

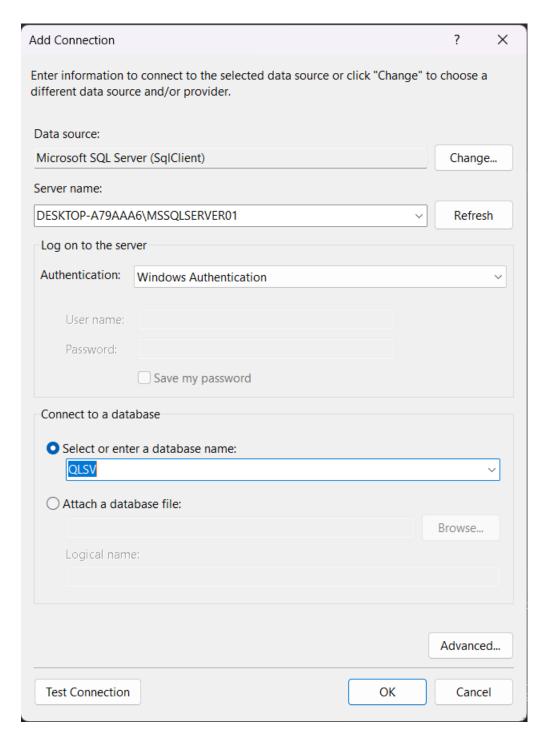


- Tạo master key, certificate, private key AES_256 cho các thao tác trên:

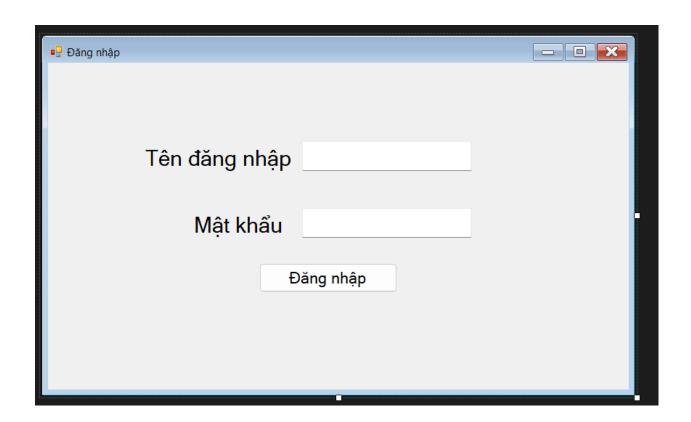
```
--create master key
∃if NOT EXISTS
     select*
     from sys.symmetric_keys
     where symmetric_key_id = 101
create master key encryption by
     password = '123456'
 go
 --create certificates
∃if NOT EXISTS
     select *
     from sys.certificates
     WHERE name = 'MyCert'
create certificate MyCert
     with subject = 'MyCert'
 go
 --create private key aes_256
∃if NOT EXISTS
     select*
     from sys.symmetric_keys
     where name = 'PriKey'
create symmetric key PriKey
     with algorithm = AES_256,
     key_source = '20120335'
     encryption by certificate MyCert;
 go
```

4. Tạo màn hình đăng nhập:

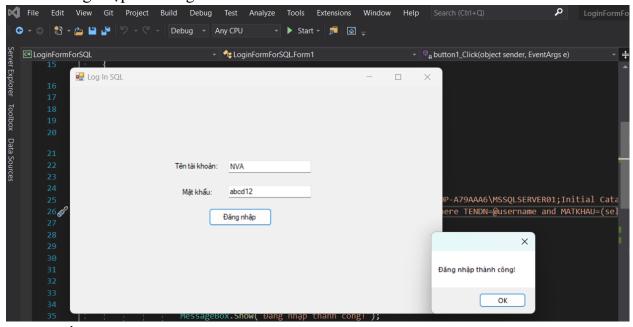
- Kết nối với database quản lý sinh viên.



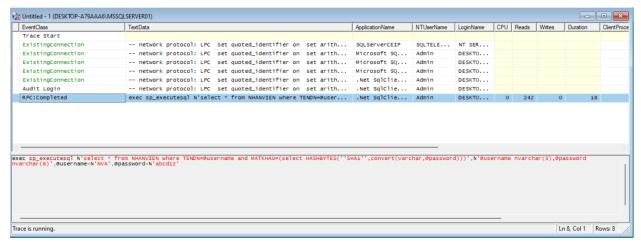
- Tạo form đăng nhập.



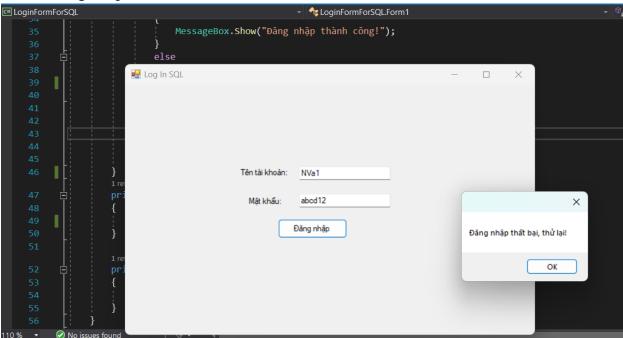
- Đăng nhập thử bằng tài khoản NVA.



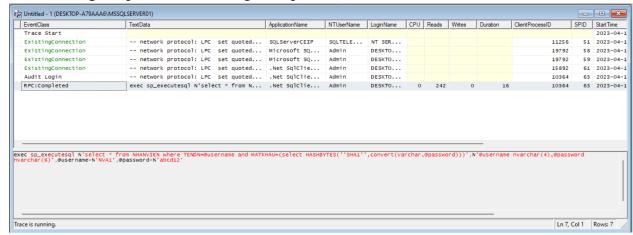
- Kết quả SQL Profiler:



- Nhận xét: Khi đăng nhập thành công, server sẽ trace được gói là có người dùng nào đăng nhập vào hệ thống.
- Đăng nhập thử với tài khoản NVA1.



- Khi đăng nhập sai vào hệ thống, kết quả SQL Profiler:





III. Tài liệu tham khảo

- Slide BMCSDL.
- Hướng dẫn thực hành lab 3.
- How to Create a Login Form with SQL Server in C# Form TK code: https://www.youtube.com/watch?v=OJOJacdiUBY